

Số: 22/2022/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2021/TLST- KDTM ngày 06 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty K

Địa chỉ: phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà H- Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T và ông D – Cán bộ Công ty Luật L

(Theo Giấy ủy quyền số 192/2021/HĐUQ ngày 10/5/2021)

- Bị đơn: Công ty T

Địa chỉ: phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà B – Chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận Công ty T còn nợ Công ty K số nợ gốc là: 3.501.016.856 đồng (*Ba tỷ, năm trăm linh một triệu, không trăm mười sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*) theo Hợp đồng mua bán bao bì số: 0212/2018/KA – TT ngày 12/12/2018.

Công ty T có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc 3.501.016.856 đồng (*Ba tỷ, năm trăm linh một triệu, không trăm mười sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*) cho Công ty K trong thời hạn 01 năm kể từ tháng 10/2022 theo lộ trình như sau:

- Từ tháng 10/2022 đến tháng 08/2023, mỗi tháng Công ty T trả cho Công ty K số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*). Tổng số tiền trả là 3.300.000.000 đồng (*ba tỷ, ba trăm triệu đồng*)

- Tháng 09/2023 Công ty T trả cho Công ty K số tiền còn lại là: 201.016.856 đồng (*Hai trăm linh một triệu, không trăm mười sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*).

Hạn trả của từng tháng chậm nhất từ ngày thứ 15 đến ngày thứ 20 hàng tháng.

Công ty K không yêu cầu Công ty T thanh toán tiền lãi chậm trả và phạt chậm trả theo Hợp đồng.

Trong trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ tháng nào theo lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành buộc Công ty T phải trả ngay toàn bộ số nợ gốc còn lại và Công ty T còn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 9%/năm trên số nợ gốc phải trả tương ứng với thời hạn chậm trả theo thỏa thuận lộ trình trả nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định cụ thể số tiền là 51.010.000 đồng (*Năm mươi một triệu, không trăm mười nghìn đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty K và Công ty T mỗi bên chịu 50% án phí số tiền là: 25.505.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm lẻ năm nghìn đồng*). Công ty K đã nộp tạm ứng án phí số tiền là: 51.010.000 đồng (*Năm mươi một triệu, không trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/006406 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay, Công ty K được hoàn lại số tiền là: 25.505.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm lẻ năm nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam

